

**SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC
CÔNG TY TNHH MTV PHÒNG KHÁM ĐA
KHOA TÂM VIỆT PHƯỚC BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30 /CV-PKĐKTVB
V/v báo tăng nhân sự khám bệnh,
chữa bệnh năm 2023.

Phước Long, ngày 18 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Sở Y Tế Tỉnh Bình Phước

Phòng Khám Đa Khoa Tâm Việt Phước Bình – Địa chỉ số 200, đường
Độc Lập, Khu Phước An, Phường Phước Bình, Thị xã Phước Long, tỉnh Bình
Phước xin gửi danh sách báo tăng nhân sự khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở KCB (có danh sách kèm theo) cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước, để Sở Y tế quản lý và theo dõi nhân sự 2023 của Phòng khám.

Kính mong sự giúp đỡ của Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT



NGUYỄN BẢO CHIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Phòng khám đa khoa Tâm Việt Phước Bình**
2. Địa chỉ: **Số 200 đường Độc Lập – Khu Phước An, Phường Phước Bình – Thị Xã Phước Long – Tỉnh Bình Phước**
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **từ 6 giờ đến 19 giờ 00 phút tất cả các ngày trong tuần**
4. Danh sách đăng ký bổ sung người hành nghề và thay đổi thời gian khám bệnh, chữa bệnh:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	Toàn thời gian (cơ hữu) hay bán thời gian	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hữu Quyết	5060/BP-CCHN	-Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian	- Tăng từ ngày 18/04/2023



NGUYỄN BẢO CHIÊU

**MẪU DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
(Kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016
của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Phòng khám đa khoa Tâm Việt Phước Bình**
2. Địa chỉ: **Số 200 đường Độc Lập – Khu Phước An, Phường Phước Bình – Thị Xã Phước Long – Tỉnh Bình Phước**
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **từ 6 giờ đến 19 giờ 00 phút tất cả các ngày trong tuần**
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Tên khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
1	Nguyễn Bảo Chiếu	000328/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 08h00 đến 12h00 Chiều từ 15h00 đến 19h00 *Làm ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 08h00 đến 12h00	Khoa nội	Người chịu trách nhiệm chuyên môn chính - Bác sỹ điều trị khoa nội
2	Nguyễn Thành Chánh	000311/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, siêu âm tổng quát	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h00 đến 10h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 06h00 đến 10h00	Khoa CĐHA	Trưởng khoa CĐHA - Phòng XQuang, Siêu âm



3	Phạm Hoàng Thanh	2315/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h00 đến 11h00	Khoa YHCT	Trưởng khoa YHCT - Bác sỹ điều trị khoa YHCT
4	Phạm Văn Thắng	003409/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h00 đến 10h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 06h00 đến 10h00	Khoa nội	Trưởng khoa nội - Bác sỹ điều trị khoa nội
5	Nguyễn Kim Thuộc	0002545/CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, chuyên khoa sản phụ khoa	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h30 đến 11h30	Khoa sản phụ khoa	Trưởng khoa sản phụ khoa - Bác sỹ điều trị khoa sản phụ khoa, siêu âm tổng quát, siêu âm sản phụ khoa, nội soi CTC, áp lạnh CTC
6	Nguyễn Văn Hà	000136/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp, siêu âm tổng quát, nội soi tiêu hóa: dạ dày – tá tràng	* Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều 14h00 đến 18h00	Khoa nội	Bác sỹ điều trị - Khoa nội
7	Phan Thị Nhật Lệ	040065/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h00 đến 10h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 06h00 đến 10h00	Khoa xét nghiệm	Trưởng khoa xét nghiệm

8	Hoàng Thị Hải Yến	3873/BP-CCHN	Cử nhân Chuyên khoa xét nghiệm	* Làm việc ngoài giờ chủ nhật: Sáng: Từ 10h00 đến 12h00 Chiều: Từ 14h00 đến 16h00	Khoa xét nghiệm	Nhân viên - Phòng xét nghiệm
9	Huỳnh Nguyễn Di Nhã	4336/BP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 08h00 đến 12h00 Chiều từ 15h00 đến 19h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: chiều 15h00 đến 19h00	Khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm – Nhân viên khoa xét nghiệm
10	Trần Minh Thúc	002516/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h30 đến 11h30 Chiều từ 14h30 đến 18h30 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h30 đến 11h30	Khoa ngoại	Trưởng khoa ngoại, Bác sỹ điều trị khoa ngoại
11	Nguyễn Thị Ba Miên	004858/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Làm việc giờ hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 06h00 đến 10h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: chiều 14h00 đến 18h00	Khoa nội	Bác sỹ điều trị - Khoa nội
12	Nguyễn Thị Hường	001908/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, siêu âm tổng quát	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 08h00 đến 12h00 Chiều từ 15h00 đến 19h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: chiều 15h00 đến 19h00	Khoa nội	Bác sỹ điều trị - Khoa nội, siêu âm tổng quát
13	Lê Phước Thu Trang	3963/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 07h00 đến 11h00	Khoa nội	Bác sỹ điều trị - Khoa nội
14	Phạm Đức Trọng	4286/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 06h00 đến 10h00	Khoa nội	Bác sỹ điều trị - Khoa nội
15	Nguyễn Văn Chiến	4225/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng 08h00 đến 12h00	Khoa nội	Bác sỹ điều trị - Khoa nội

012
CH
TN
NG
TÁ
PHU
2/01

16	Nguyễn Nhật Trường	4287/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều 15h00 đến 19h00	Khoa nội	Bác sỹ điều trị - Khoa nội
17	Bùi Quốc Đạt	001401/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: chiều 07h00 đến 11h00	Khoa nội	Bác sỹ điều trị - Khoa nội
18	Cao Văn Huy	3906//BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h30 đến 11h30 Chiều từ 14h30 đến 18h30 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h00 đến 11h00	Khoa nội	Nhân viên - Phòng khám nội
19	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	4133/BP-CCHN	KTV vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h30 đến 11h30 Chiều từ 14h30 đến 18h30 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h00 đến 11h00	Khoa YHCT	Nhân viên - phòng YHCT
20	Điền Thị Huệ	4459/BP-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng (Cử nhân)	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h30 đến 11h30 Chiều từ 14h30 đến 18h30 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h30 đến 11h30	Khoa nội	Nhân viên - Phòng khám nội
21	Trần Đình Lộc	004071/QNG-CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 8h00 đến 12h00 Chiều từ 15h00 đến 19h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều 14h30 đến 18h30	Khoa CDHA	Nhân viên - Phòng XQuang
22	Nguyễn Lê Phát Tài	4055/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00	Khoa YHCT	Nhân viên - Khoa YHCT

2073
 ỨNG TƯ
 1H MT
 HÂM ĐA
 M VIỆ
 ỨC BÌNH
 1G - T. B

				* Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h00 đến 11h00		
23	Phạm Đức Bình	0002410/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h00 đến 11h00	Khoa YHCT	Nhân viên - Khoa YHCT
24	Nguyễn Thị Nhung	002093/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h00 đến 11h00	Khoa YHCT	Nhân viên - Khoa YHCT
25	Nguyễn Hữu Quyết	5060/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h00 đến 11h00	Khoa YHCT	Nhân viên - Khoa YHCT

5. Danh sách đăng ký người làm việc³:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
1	Nguyễn Thị Thu Trâm	KTV xét nghiệm	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên phòng xét nghiệm
2	Nguyễn Tấn Ngọc	Điều dưỡng cao đẳng	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h00 đến 11h00 Chiều từ 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h00 đến 11h00	Nhân viên – Phòng khám Nội

3	Lê Thị Na	Điều dưỡng cao đẳng	* Làm việc toàn thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 07h30 đến 11h30 Chiều từ 14h30 đến 18h30 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: sáng 07h30 đến 11h30	Nhân viên – Phòng khám Nội
---	-----------	------------------------	---	-------------------------------

Phước long, ngày 18 tháng 04 năm 2023



Người chịu trách nhiệm chuyên môn
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN BẢO CHIEU





ՀԱՅԱՍՏԱՆԻ ՀԱՆՐԱՊԵՏՈՒԹՅԱՆ ՆԱԽԱՐԱՐՈՒԹՅԱՆ ՄԻՆԻՍՏԵՐԱՆ

CÔNG TY TNHH MTV
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
TÂM VIỆT PHƯỚC BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 54 /QĐ-PKĐKTVPB

Phước long, ngày 18 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC
V/v tuyển dụng và phân công công tác

- Căn cứ Quyết định thành lập Công ty TNHH MTV PKĐK Tâm Việt Phước Bình;
- Căn cứ Quyết định số 234/BP-GPHĐ Sở Y Tế Tỉnh Bình Phước ngày 29 tháng 05 năm 2020;
- Xét Đơn xin vào làm việc tại Công ty TNHH MTV PKĐK Tâm Việt Phước Bình của Ông (Bà) Nguyễn Hữu Quyết;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tuyển dụng Ông: NGUYỄN HỮU QUYẾT Sinh năm: 23/04/1994
Địa chỉ: Mỹ Thành, Yên Thành, Nghệ An, về công tác tại Công ty TNHH MTV PKĐK Tâm Việt Phước Bình kể từ ngày: 18/04/2023

Điều 2: Ông NGUYỄN HỮU QUYẾT được hưởng lương và các khoản phụ cấp, hỗ trợ theo qui định của Pháp luật hiện hành.

Điều 3: Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và Ông NGUYỄN HỮU QUYẾT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN BẢO CHIÊU

**SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC
CÔNG TY TNHH MTV PKĐK
TÂM VIỆT PHƯỚC BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 60/QĐ-PKĐKTVPB

Phước Bình, ngày 18 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

*(V/v: Phân công phạm vi hoạt động chuyên môn đối với
người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)*

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV PKĐK TÂM VIỆT PHƯỚC BÌNH

- Căn cứ Quyết định thành lập Công Ty TNHH MTV PKĐK Tâm Việt Phước Bình
- Căn cứ Quyết định số 234/BP-GPHĐ Sở Y tế Tỉnh Bình Phước ngày 29 tháng 05 năm 2020
- Căn cứ theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Căn cứ theo Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân công ông/bà NGUYỄN HỮU QUYẾT

- Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ y học cổ truyền
 - Phạm vi hoạt động: khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn thuộc chuyên khoa YHCT

Điều 2. Ông/bà NGUYỄN HỮU QUYẾT có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Giám đốc chuyên môn Công ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Tâm Việt Phước Bình. Bảo đảm chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và an toàn cho người bệnh

Điều 3. Các Ông bà HCQT, Bộ phận Khoa YHCT, KHTH, có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 04 năm 2023

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (B/C);
- PKĐK Tâm Việt -CNPB;
- Lưu Công ty.



NGUYỄN BẢO CHIÊU



PHỤ LỤC II

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN THEO CHUYÊN KHOA KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CỦA BÁC SĨ NGUYỄN HỮU QUYẾT

(Bảng đính kèm theo Thông tư số 35/2019/TT - BYT Ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	TT Theo Thông tư 43	TT Theo Thông tư 21	TT theo TT 35	DANH MỤC KỸ THUẬT
1	2	3	4	5
1	2			Hào châm
2	5			Điện châm
3	6			Thủy châm
4	8			Ôn châm
5	9			Cứu
6	10			Chích lễ
7	13			Kéo nắn cột sống cổ
8	14			Kéo nắn cột sống thắt lưng
9	16			Nắn, bó gãy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT
10	17			Nắn, bó gãy xương cánh tay bằng phương pháp YHCT
11	18			Nắn, bó gãy xương cẳng chân bằng phương pháp YHCT
12	26			Bó thuốc
13	27			Chườm ngải
14	28			Luyện tập dưỡng sinh
15	278			Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
16	279			Điện châm điều trị huyết áp thấp
17	280			Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
18	281			Điện châm điều trị hội chứng stress
19	282			Điện châm điều trị cảm mạo
20	283			Điện châm điều trị viêm amidan
21	284			Điện châm điều trị trĩ
22	285			Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt
23	286			Điện châm điều trị hỗ trợ bệnh tự kỷ trẻ em
24	287			Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em
25	288			Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
26	289			Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
27	290			Điện châm điều trị cơn đau quận thận
28	291			Điện châm điều trị viêm bàng quang
29	292			Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện
30	293			Điện châm điều trị bí đái cơ năng
31	294			Điện châm điều trị sa tử cung
32	295			Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
33	296			Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
34	297			Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
35	298			Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp
36	299			Điện châm điều trị khàn tiếng
37	300			Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
38	301			Điện châm điều trị liệt chi trên
39	302			Điện châm điều trị chấp lẹo
40	303			Điện châm điều trị đau hố mắt
41	304			Điện châm điều trị viêm kết mạc
42	305			Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
43	306			Điện châm điều trị lác cơ năng
44	307			Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông
45	308			Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá
46	309			Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu



47	310		Điện châm điều trị viêm mũi xoang
48	311		Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa
49	312		Điện châm điều trị đau răng
50	313		Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
51	314		Điện châm điều trị ù tai
52	315		Điện châm điều trị giảm khứu giác
53	316		Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh
54	317		Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
55	318		Điện châm điều trị giảm đau do ung thư
56	319		Điện châm điều trị giảm đau do zona
57	320		Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh
58	321		Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
59	322		Thủy châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông
60	323		Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu
61	324		Thủy châm điều trị mất ngủ
62	325		Thủy châm điều trị hội chứng stress
63	326		Thủy châm điều trị nấc
64	327		Thủy châm điều trị cảm mạo, cúm
65	328		Thủy châm điều trị viêm amydan
66	329		Thủy châm điều trị béo phì
67	330		Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
68	331		Thủy châm điều trị hội chứng dạ dày tá tràng
69	332		Thủy châm điều trị sa dạ dày
70	333		Thủy châm điều trị trĩ
71	334		Thủy châm hỗ trợ điều trị bệnh vẩy nến
72	335		Thủy châm điều trị mày đay
73	336		Thủy châm điều trị bệnh viêm mũi dị ứng
74	337		Thủy châm điều trị tâm căn suy nhược
75	338		Thủy châm điều trị bại liệt trẻ em
76	339		Thủy châm điều trị giảm thính lực
77	340		Thủy châm điều trị liệt trẻ em
78	341		Thủy châm điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em
79	342		Thủy châm điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em
80	343		Thủy châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
81	344		Thủy châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
82	345		Thủy châm điều trị cơn động kinh cục bộ
83	346		Thủy châm điều trị sa tử cung
84	347		Thủy châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
85	348		Thủy châm điều trị thống kinh
86	349		Thủy châm điều trị rối loạn kinh nguyệt
87	350		Thủy châm điều trị đái dầm
88	351		Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình
89	352		Thủy châm điều trị đau vai gáy
90	353		Thủy châm điều trị hen phế quản
91	354		Thủy châm điều trị huyết áp thấp
92	355		Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
93	356		Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
94	357		Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
95	358		Thủy châm điều trị thất vận ngôn
96	359		Thủy châm điều trị đau dây V
97	360		Thủy châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống
98	361		Thủy châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não
99	362		Thủy châm điều trị hội chứng ngoại tháp
100	363		Thủy châm điều trị khàn tiếng
101	364		Thủy châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
102	365		Thủy châm điều trị liệt chi trên
103	366		Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới

104	367		Thủy châm điều trị sụp mí
105	368		Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy
106	369		Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá
107	370		Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu
108	371		Thủy châm điều trị viêm mũi xoang
109	372		Thủy châm điều trị rối loạn tiêu hóa
110	373		Thủy châm điều trị đau răng
111	374		Thủy châm điều trị táo bón kéo dài
112	375		Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp
113	376		Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp
114	377		Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai
115	378		Thủy châm điều trị đau lưng
116	379		Thủy châm điều trị sụp mí
117	380		Thủy châm điều trị đau hồ mắt
118	381		Thủy châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
119	382		Thủy châm điều trị lác cơ năng
120	383		Thủy châm điều trị giảm thị lực
121	384		Thủy châm điều trị viêm bàng quang
122	385		Thủy châm điều trị di tinh
123	386		Thủy châm điều trị liệt dương
124	387		Thủy châm điều trị rối loạn tiểu tiện
125	388		Thủy châm điều trị bí đái cơ năng
126	389		Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên
127	390		Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới
			Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
128	391		
129	392		Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông
130	393		Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não
131	394		Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
132	395		Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
133	396		Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên
134	397		Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới
135	398		Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất
136	399		Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em
137	400		Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai
138	401		Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khuru giác
139	402		Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ
140	403		Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện rượu
141	404		Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá
142	405		Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện ma túy
143	406		Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược
144	407		Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp
145	408		Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu
146	409		Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ
147	410		Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress
148	411		Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
			Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh
149	412		
150	413		Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V
151	414		Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
152	415		Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mí
			Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
153	416		
154	417		Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác cơ năng
155	418		Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thị lực
156	419		Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình
157	420		Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực

158	421			Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm mũi xoang
159	422			Xoa bóp bấm huyết điều trị hen phế quản
160	423			Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị tăng huyết áp
161	424			Xoa bóp bấm huyết điều trị huyết áp thấp
162	425			Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh liên sườn
163	426			Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng
164	427			Xoa bóp bấm huyết điều trị nấc
165	428			Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp
166	429			Xoa bóp bấm huyết điều trị đau do thoái hóa khớp
167	430			Xoa bóp bấm huyết điều trị đau lưng
168	431			Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai
169	432			Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng vai gáy
170	433			Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng tic cơ mặt
171	434			Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
172	435			Xoa bóp bấm huyết điều trị tắc tia sữa
173	436			Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn kinh nguyệt
174	437			Xoa bóp bấm huyết điều trị đau bụng kinh
175	438			Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền mãn kinh
176	439			Xoa bóp bấm huyết điều trị táo bón
177	440			Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn tiêu hoá
178	441			Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn cảm giác nông
179	442			Xoa bóp bấm huyết điều trị bí đái cơ năng
180	443			Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn thần kinh thực vật
181	444			Xoa bóp bấm huyết điều trị béo phì
182	445			Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não
183	446			Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
184	447			Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm đau sau phẫu thuật
185	448			Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm đau do ung thư
186	449			Xoa bóp bấm huyết điều trị đái dầm
187	450			Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng phân ly
188	451			Cứu điều trị hội chứng thất lưng- hông thể phong hàn
189	452			Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn
190	453			Cứu điều trị nấc thể hàn
191	454			Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn
192	455			Cứu điều trị khản tiếng thể hàn
193	456			Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn
194	457			Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn
195	458			Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn
196	459			Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn
197	460			Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn
198	461			Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn
199	462			Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn
200	463			Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn
201	464			Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
202	465			Cứu điều trị di tinh thể hàn
203	466			Cứu điều trị liệt dương thể hàn
204	467			Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn
205	468			Cứu điều trị bí đái thể hàn
206	469			Cứu điều trị sa tử cung thể hàn
207	470			Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn
208	471			Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn
209	472			Cứu điều trị đái dầm thể hàn
210	473			Cứu điều trị đau lưng thể hàn
211	474			Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn
212	475			Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn
213	476			Cứu điều trị cảm cúm thể hàn

214	477			Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn
215	478			Cứu hỗ trợ điều trị nghiện ma túy thể hàn
216	479			Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn
217	480			Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt
218	481			Giác hơi điều trị các chứng đau
219	482			Giác hơi điều trị cảm cúm
220		483		Xoa bóp bấm huyệt bằng tay
221		484		Xoa bóp bấm huyệt bằng máy
222		485		Giác hơi
223		486		Nắn bó trật khớp bằng phương pháp YHCT
TỔNG CỘNG: 223 KỸ THUẬT				

**CÔNG TY TNHH MTV
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
TÂM VIỆT PHƯỚC BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *At*/HDLĐ/2023

Phước Long, ngày 18 tháng 04 năm 2023

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Căn cứ Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **NGUYỄN BẢO CHIÊU**

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Giám đốc **CÔNG TY TNHH MTV PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
TÂM VIỆT PHƯỚC BÌNH**

Đại diện cho: **CÔNG TY TNHH MTV PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM VIỆT
PHƯỚC BÌNH**

Địa chỉ: Số 200, đường Độc Lập, K. Phước An, P. Phước Bình, TX. Phước Long, Tỉnh Bình Phước.

Và một bên là Ông/Bà: **NGUYỄN HỮU QUYẾT**

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày 23 tháng 04 năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 11, Mỹ Thành, Yên Thành, Nghệ An

Địa chỉ nơi cư trú: Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước

Số CMND: 040094018861 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Hợp đồng không xác định thời hạn.

- Từ ngày 18 tháng 04 năm 2023 đến ngày tháng năm

- Địa điểm làm việc: **CÔNG TY TNHH MTV PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM VIỆT PHƯỚC BÌNH**

- Chức danh: Bác sỹ

- Chức vụ: Nhân viên – Khoa YHCT

- Công việc phải làm: Theo sự phân công và chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc **CÔNG TY TNHH MTV PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM VIỆT PHƯỚC BÌNH**

Điều 2: Chế độ làm việc:



- Thời giờ làm việc: 08 giờ/ngày
- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: Căn cứ theo yêu cầu công việc.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động:

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cá nhân tự túc.
- Mức lương chính hoặc tiền công: Bằng mức lương tối thiểu vùng tại từng thời điểm do Chính phủ quy định hàng năm đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (trong đó có 7% mức lương đã qua đào tạo nghề) hiện tại là 3.894.800 đ/tháng.
- Hình thức trả lương: Bằng tiền mặt và chuyển khoản.
- Phụ cấp chức vụ :
- Hỗ trợ:
- Tiền ăn trưa : 730.000đồng/tháng
- xăng xe đi lại: 500.000đồng/tháng
- Điện thoại: 500.000đồng/tháng
- Nhà ở: 1.000.000đồng/tháng
- Được trả lương: vào các ngày 01 hàng tháng.
- Tiền thưởng: Theo quy định của công ty.
- Chế độ nâng lương: Theo quy chế thang, bảng lương của công ty đã đăng ký với cơ quan nhà nước.
- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết...): Theo quy định của Luật Lao động.
- Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Theo quy định hiện hành của Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc Làm.
- Chế độ đào tạo: Theo quy định của công ty.
- Những thoả thuận khác: Trong quá trình làm việc nếu người lao động có nuôi con nhỏ < 6tuổi ,sẽ được hỗ trợ tiền trông nuôi trẻ:1.000.000đồng/tháng/trẻ.

2. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Chấp hành nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động, quy chế làm việc của công ty.
- Bồi thường vi phạm và vật chất: Theo quy định của công ty.

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động hoặc theo thoả ước lao động tập thể.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động đã ký kết (bổ trí, điều chuyển, tạm ngừng việc...).

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật và quy định của công ty.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước tập thể, trường hợp chưa có thoả ước tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.

- Hợp đồng lao động được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 04 năm 2023. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

Hợp đồng này làm tại Công ty TNHH MTV Phòng khám Đa khoa Tâm Việt ngày 18 tháng 04 năm 2023./.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



NGUYỄN HỮU QUYẾT



NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN BẢO CHIÊU



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5060/BP-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: NGUYỄN HỮU QUYẾT

Ngày, tháng, năm sinh: 23/4/1994

Giấy chứng minh nhân dân/Số định danh cá nhân/Số
hộ chiếu: 040094018861

Ngày cấp: 22/9/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: Phường Tân Phú, thành phố Đồng
Xoài, tỉnh Bình Phước.

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ y học cổ truyền

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa
bệnh bằng y học cổ truyền.

Bình Phước, ngày 10 tháng 6 năm 2022

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực

Ngày

1994

01-24-

tháng

2021

năm

CÔNG CHỨNG VIÊN



Quách Ái Đức

Nguyễn Thị Bích Hằng

0.000

0.000

0.000

0.000

0.000

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI



0.000

0.000

BẢN SAO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PRESIDENT OF

GIÁM ĐỐC

VIETNAM ACADEMY OF TRADITIONAL MEDICINE

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

has conferred

cấp

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE
TRADITIONAL MEDICINE

**BẰNG BÁC SĨ
Y HỌC CỔ TRUYỀN**

Person: **Mr NGUYEN HUU QUYET**

Cho: **Ông NGUYỄN HỮU QUYẾT**

Date of birth: **23 April 1994**

23/04/1994

Year of graduation: **2018**

2018

Degree classification: **Good**

Khá

Mode of study: **Full time (2012-2018)**

Hình thức đào tạo: **Chính quy (2012-2018)**

Hanoi, 15 August 2018

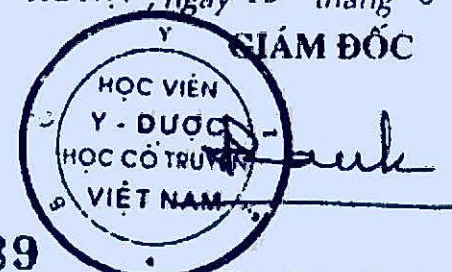
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2018

HÙNG TRỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Xét chứng thực: **1993** Quyền di hành: **000000** Nghề nghiệp: **2018**

Ngày tháng năm: **01-08-2018** xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

CÔNG CHỨNG VIÊN



Số hiệu: **046689**

Số vào sổ cấp bằng: **061**

PGS.TS. Đặng Xuân Cảnh

g. No: **061**

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

LIBRARY

1954



GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Phước xác nhận:

Ông: Nguyễn Hữu Quyết

Ngày, tháng, năm sinh: 23/04/1994

Hộ khẩu thường trú: Mỹ Thành – Yên Thành – Nghệ An.

Căn cước công dân số: 040094018861. Ngày cấp: 22/09/2021.

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ y học cổ truyền. Năm tốt nghiệp: 2018

Đã công tác tại Bệnh viện Y học cổ truyền và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian công tác: Từ ngày 01/12/2020 đến 31/03/2023.

2. Năng lực chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

3. Đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36, 37, 38 và 39 Luật khám bệnh, chữa bệnh (nghĩa vụ đối với người bệnh, nghĩa vụ đối với nghề nghiệp, đồng nghiệp, xã hội) và việc giao tiếp, ứng xử của người đăng ký thực hành theo quy định tại Quyết định số 29/2008/QĐ – BYT ngày 18/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy tắc ứng xử, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế.

Nơi nhận:

- Ông Nguyễn Hữu Quyết (02 bản);
- Lưu: VT, TCCB.



BSCKII. Lê Hữu Hòa

1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions.

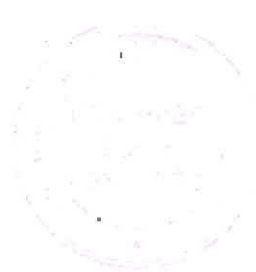
2. It is essential to ensure that all data is entered correctly and that the system is regularly updated.

3. The second part of the document outlines the procedures for handling customer inquiries and complaints.

4. It is important to maintain a high level of customer service and to respond to inquiries in a timely manner.

5. The third part of the document describes the methods for analyzing sales data and identifying trends.

6. It is necessary to use this information to make informed decisions about future marketing strategies.



7. The final part of the document provides a summary of the key points discussed and offers recommendations for further action.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hợp đồng lao động

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-UBND, ngày 14/7/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước về việc Ban hành quy định tổ chức bộ máy, cơ chế tài chính của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-SYT, ngày 07/8/2015 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Biên bản họp số 400/BB-BVYHCT ngày 30/3/2023 của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Phước về việc họp xét đơn xin thôi việc đối với người lao động;

Xét đề nghị của phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Hữu Quyết, cụ thể như sau:

- Chức danh: Bác sĩ Y học cổ truyền
- Mức lương: 5.366.400 đồng
- Thời gian kể từ ngày: 01/04/2023
- Lý do: Thôi việc theo nguyện vọng

Điều 2: Lương và các khoản phụ cấp của ông Nguyễn Hữu Quyết được hưởng đến hết ngày 31/3/2023.

Điều 3: Phòng Tổ chức cán bộ, phòng Tài chính kế toán, khoa Nội tổng hợp và ông Nguyễn Hữu Quyết chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



BSCKII. Lê Hữu Hòa

Figure 1. The effect of the number of trials on the number of correct responses. The number of correct responses was significantly higher than the number of incorrect responses in all cases. The number of correct responses was significantly higher than the number of incorrect responses in all cases. The number of correct responses was significantly higher than the number of incorrect responses in all cases.

1. THEORY OF THE CASE

1. The first step in the process of the scientific method is to ask a question.	100%
2. The second step in the process of the scientific method is to do background research.	100%
3. The third step in the process of the scientific method is to form a hypothesis.	100%
4. The fourth step in the process of the scientific method is to test the hypothesis.	100%
5. The fifth step in the process of the scientific method is to analyze the data.	100%
6. The sixth step in the process of the scientific method is to draw a conclusion.	100%
7. The seventh step in the process of the scientific method is to communicate the results.	100%
8. The eighth step in the process of the scientific method is to repeat the experiment.	100%
9. The ninth step in the process of the scientific method is to publish the results.	100%
10. The tenth step in the process of the scientific method is to peer review the results.	100%

Figure 1 is a line graph with five panels (a-e) showing the percentage of respondents for each age group across different categories. The y-axis represents the percentage from 0 to 100. The x-axis lists the age groups: 18-24, 25-34, 35-44, 45-54, 55-64, and 65+. The legend indicates the following color coding for age groups: 18-24 (lightest), 25-34, 35-44, 45-54, 55-64, and 65+ (darkest). The data points are as follows:

Category	18-24	25-34	35-44	45-54	55-64	65+
a) Total	10	20	30	40	50	60
b) Male	10	20	30	40	50	60
c) Female	10	20	30	40	50	60
d) White	10	20	30	40	50	60
e) Black	10	20	30	40	50	60

1. $\mathcal{C}(\mathcal{A})$ is a subalgebra of $\mathcal{A}$.
 2. $\mathcal{C}(\mathcal{A})$ is a σ -algebra.
 3. $\mathcal{C}(\mathcal{A})$ is the smallest σ -algebra containing $\mathcal{A}$.



1950-1951